TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN B	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG BÌNH	
Số: 02/2018/QĐST- DS	*B T, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý 19/2017/TLST- DS, ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc "Kiện đòi lại tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Hoàng Minh T , sinh năm: 1947; Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Hoàng Th, sinh năm: 1948; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Th , sinh năm: 1948; Trú tại: Thôn Tâ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Minh T , sinh năm: 1947; Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Q , tỉnh Quảng Bình số t iền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và thoả thuận ấn định thời gian trả nợ cụ thể như sau :

Lần 1: Ngày 30/3/2018 ông Th trả cho ông T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/6/2018 ông Th trả cho ông T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Lần 3: Ngày 01/12/2018 ông Th trả cho ông T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo các mốc thời gian đã được thoả thuận ấn định ở trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Về án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Hoang Th thoả thuận chịu án phí là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông Hoàng Minh T số tiền 890.000đ (tám trăm chín mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002626 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã HH;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng